

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 03/04/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		03/04		04/04				05/04		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-81	136	137	-131	-110	74	161	-91	-124
	Cửa Ông	-76	109	118	-100	-110	81	133	-72	-124
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-66	150	101	-92	-124	95	126	-59	-124
	Bạch Long Vĩ	-63	142	81	-107	-102	97	110	-82	-113
Thái Bình	Thái Thụy	-67	151	92	-82	-124	95	117	-52	-121
Nam Định	Hải Hậu	-58	118	68	-60	-117	94	96	-43	-114
Ninh Bình	Kim Sơn	-35	103	58	-52	-115	92	92	-42	-110
Thanh Hóa	Quảng Xương	-51	105	56	-42	-111	89	87	-34	-107
Nghệ An	Diễn Châu	-86	121	58	-32	-107	79	76	-18	-96
	Hòn Ngư	-91	114	56	-32	-105	80	72	-16	-96
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-90	97	51	-22	-101	76	62	-4	-93
Quảng Bình	Quảng Trạch	-34	76	40	-6	-81	58	39	5	-74
	Quảng Ninh	-17	56	27	2	-59	47	22	12	-53
Quảng Trị	Gio Linh	-9	35	10	7	-32	37	5	13	-31
	Cồn Cỏ	-5	39	8	2	-30	41	4	7	-31
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	4	16	-5	11	-7	23	-12	13	-7
	Phú Lộc	23	2	-16	14	15	13	-26	14	12
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	46	-10	-25	15	27	6	-37	14	29
	Hoàng Sa	69	-24	-41	4	60	-1	-51	-5	55
Quảng Nam	Tam Kỳ	57	-23	-36	16	45	-2	-47	13	46
	Cù Lao Chàm	52	-18	-32	15	39	0	-44	12	40
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	66	-29	-43	13	56	-4	-55	8	54
	Lý Sơn	66	-27	-40	13	55	-4	-53	6	53
Bình Định	Phú Mỹ	71	-29	-44	11	62	-3	-57	1	49
	Quy Nhơn	75	-28	-46	8	62	-4	-57	-3	49
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	71	-29	-48	6	61	-4	-61	-6	49
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	75	-20	-46	13	67	4	-59	-1	55
	Trường Sa	72	-15	-55	16	67	7	-66	-1	60
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	73	-20	-55	14	60	4	-70	0	52
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	48	27	-102	52	48	45	-104	27	56
	Phú Quý	71	-9	-63	22	62	11	-75	3	57
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	28	95	-163	58	49	75	-117	1	97
	Côn Đảo	15	111	-160	39	50	95	-123	-17	78
TPHCM	Cần Giờ	17	108	-176	59	43	82	-118	9	96
Tiền Giang	Gò Công Tây	11	117	-183	65	39	90	-122	15	95
Bến Tre	Ba Tri	5	125	-188	69	40	100	-122	14	98
Trà Vinh	Duyên Hải	10	128	-188	63	45	102	-129	-5	95
Sóc Trăng	Tân Phú	-3	137	-177	49	48	106	-124	-19	90
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	12	123	-145	0	62	98	-95	-51	92
Cà Mau	Năm Căn	25	113	-102	-39	58	94	-66	-65	73
	Trần Văn Thời	-24	78	-28	-9	-5	86	-43	-19	12
Kiên Giang	Rạch Giá	-14	52	-9	21	-44	83	-17	-23	-6
	Phú Quốc	-17	27	40	-8	-22	37	19	-9	-3
	Thổ Chu	-11	25	29	-7	-8	29	11	-3	-1

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.1	Đông Bắc, Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.6 - 1.0	Đông Nam, Đông	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.6 - 1.1	Đông, Đông Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.7 - 1.4	Đông, Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.9	Đông, Đông Bắc	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.1	Tây	
Quần đảo Hoàng Sa	1.0 - 1.2	Đông Bắc, Đông, Đông Nam	
Quần đảo Trường Sa	0.8 - 1.3	Đông Bắc, Đông	
Bắc Biển Đông	0.9 - 2.8	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.5 - 1.2	Đông Bắc, Đông	
Nam Biển Đông	0.4 - 1.4	Đông Bắc	

Tin phát lúc: 13 giờ 00

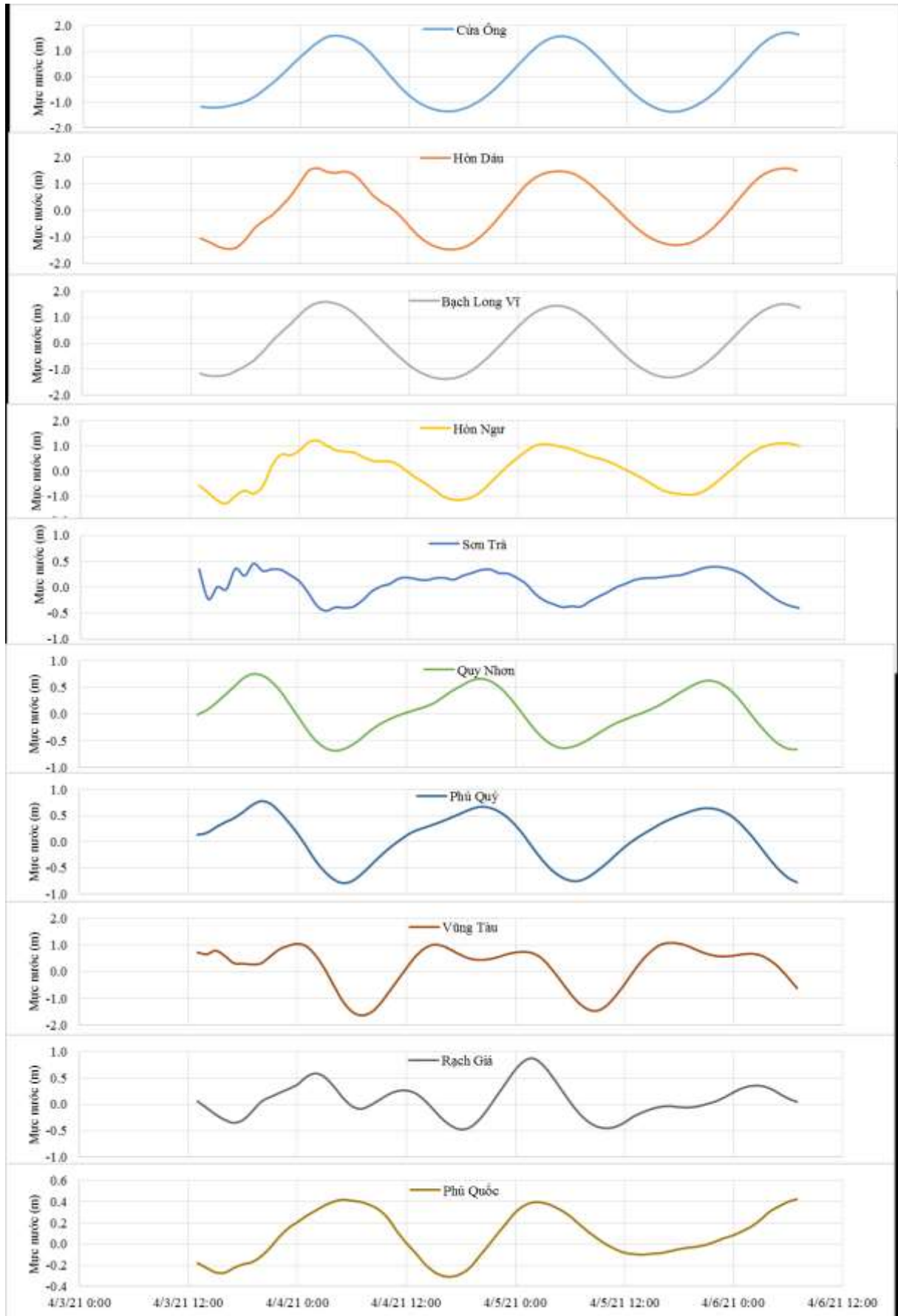
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 04/04/2021

Người xây dựng bản tin: Trần Văn Mỹ

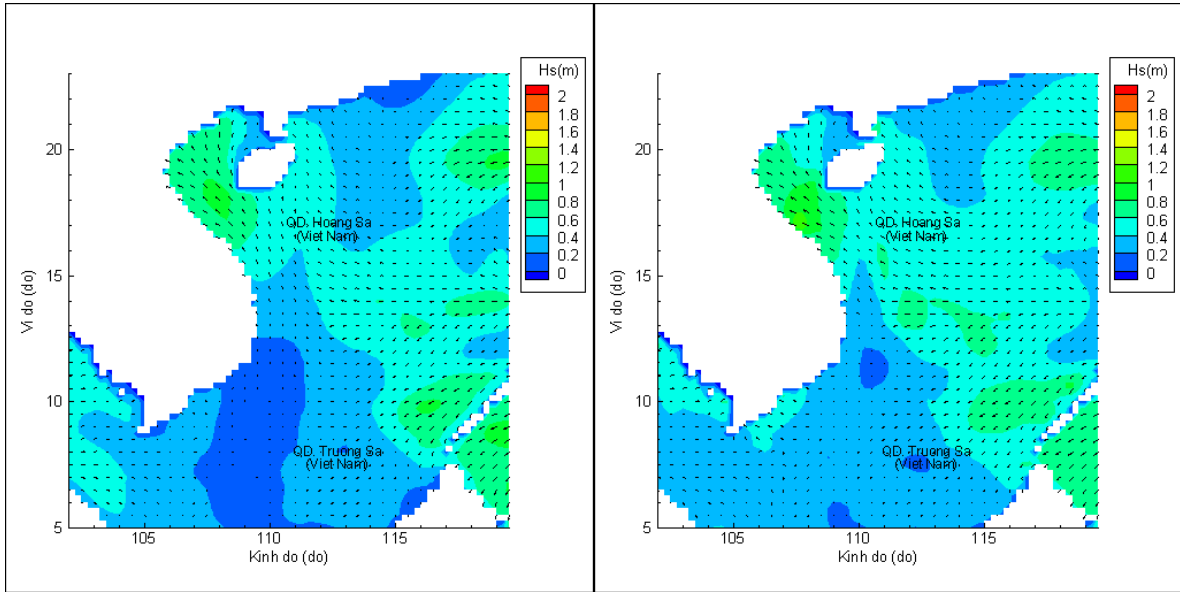
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dâu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

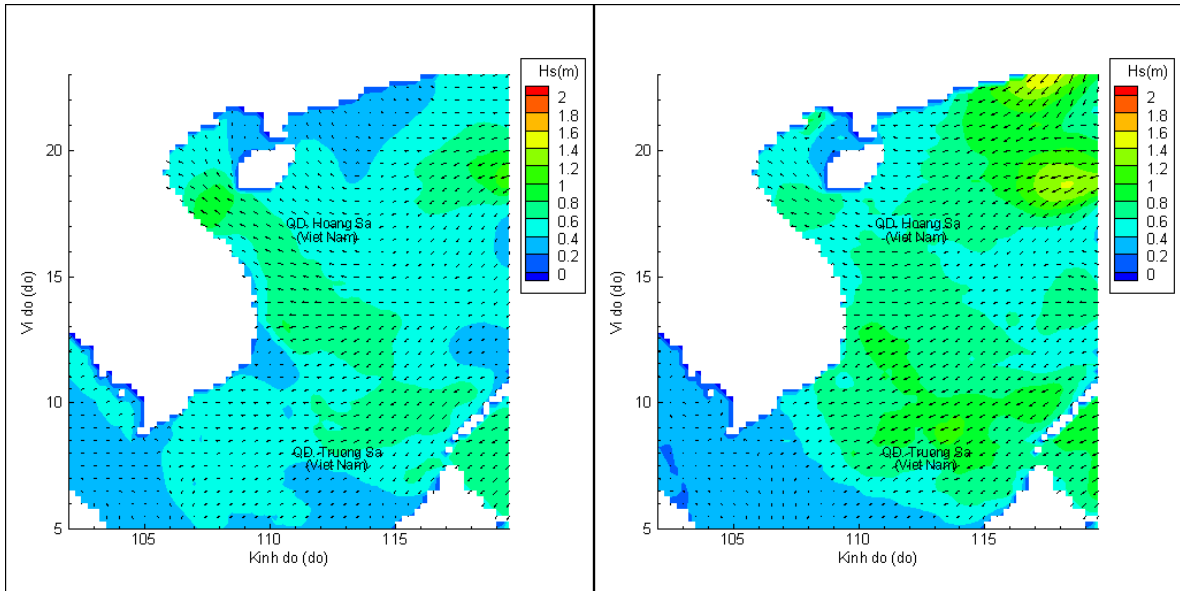


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



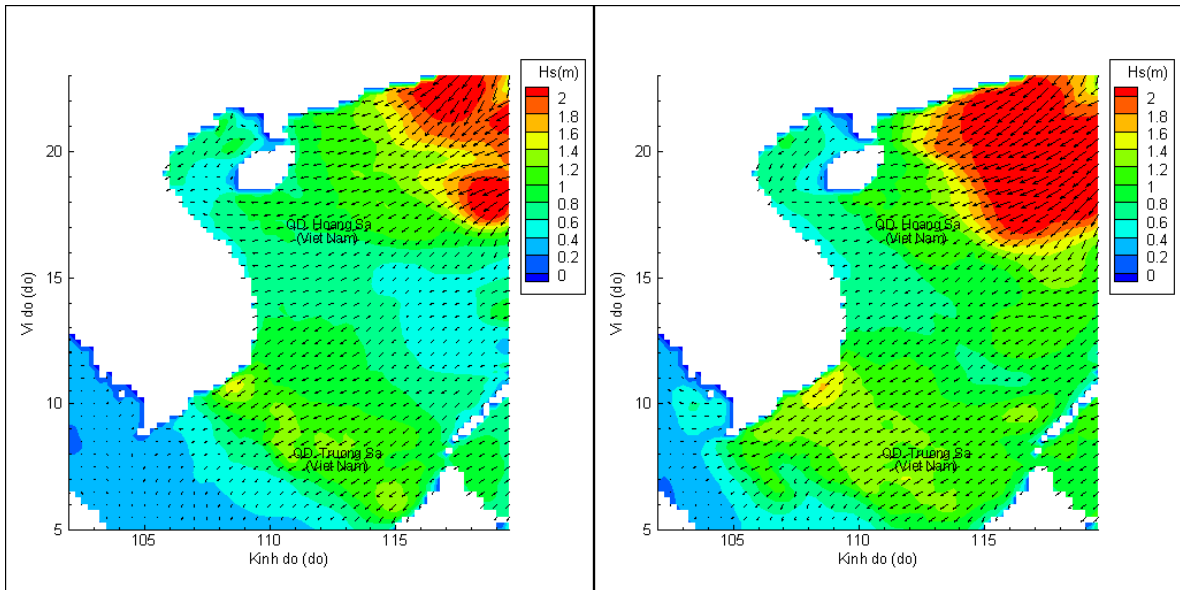
Lúc 13h ngày 03/04/2021

Lúc 19h ngày 03/04/2021



Lúc 01h ngày 04/04/2021

Lúc 13h ngày 04/04/2021



Lúc 01h ngày 05/04/2021

Lúc 13h ngày 05/04/2021